| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ B**<br>**TỈNH B** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 90/2023/DS-ST.
Ngày: 17-8-2023.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH B**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Văn Thị Thanh Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Trần Thị Ngọc Hạnh

Ông Lương Thanh Nhàn

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Ngọc Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2023/TLST-DS ngày 15/3/2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 33/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (VIB); trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S– số 111A P, Phường B, Quận 1, Thành phố H; địa chỉ liên hệ: Tầng 6, Tòa nhà P-26 U, Phường 25, quận B, Thành phố H.

*Đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*

1. Ông Trần Anh T1 – chức vụ: Trưởng nhóm xử lý nợ. Vắng mặt;
2. Ông Võ Thanh T2 – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Vắng mặt;
3. Ông Nguyễn Thế V – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Vắng mặt;
4. Ông Hà Đăng V2 – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Có mặt;

Là đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 25/5/2023.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Minh T, sinh năm 1987; trú tại: Số 54, đường NA9, khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 17/11/2021, Ngân hàng TMCP Q (VIB) đã ký với ông Đỗ Minh T Hợp đồng tín dụng số 9418109.21 với nội dung: Ngân hàng VIB cho ông T vay số tiền 2.800.000.000 đồng, mục đích vay vốn: Nhận chuyển nhượng bất động sản tại thửa đất số 2224 tại: Khu tái định cư M 2, phường M, thị xã B, tỉnh B; thời hạn vay: 360 tháng từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 23/11/2051. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 12,5%/năm; lãi suất sẽ được Ngân hàng VIB chủ động điều chỉnh lại 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở cộng với biên độ 4,1%/năm; hoàn trả khoản tín dụng gốc: Hàng tháng vào ngày 20, số tiền trả mỗi kỳ 7.778.000 đồng, số tiền còn lại trả vào cuối kỳ; ngày trả lãi: Hàng tháng vào ngày 20, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 20/12/2021; trả phí: theo quy định của Ngân hàng VIB từng thời kỳ.

Ngày 23/11/2021, Ngân hàng VIB đã giải ngân cho ông Đỗ Minh T theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3322511.21 với số tiền 2.800.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đỗ Minh T đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán kể từ ngày 20/9/2022.

Tạm tính đến ngày 26/6/2023 ông Đỗ Minh T đã trả cho Ngân hàng VIB số tiền tổng cộng là 327.333.541 đồng, trong đó: 70.002.000 đồng tiền gốc; nợ lãi 257.331.541 đồng và còn nợ Ngân hàng VIB số tiền 3.159.223.167 đồng, trong đó: Nợ gốc: 2.729.998.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 175.989.617 đồng ; nợ lãi quá hạn: 253.235.550 đồng.

Tài sản để đảm bảo khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2224, tờ bản đồ số 69, tọa lạc tại khu tái định cư M 2, phường M, thị xã B, tỉnh B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CR680247, số vào sổ cấp GCN CS19093 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 09/9/2019, cập nhật ngày 01/12/2021 đứng tên ông Đỗ Minh T. Tài sản thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 015012, quyển số 29/2021TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Trần Thanh Vũ, tỉnh B công chứng ngày 03/12/2021. Việc thế chấp được đăng ký bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, ông T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng VIB kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (VIB) yêu cầu Tòa án buộc ông Đỗ Minh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (VIB) tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/6/2023 là 3.159.223.167 đồng, trong đó: Nợ

gốc: 2.729.998.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 175.989.617 đồng ; nợ lãi quá hạn: 253.235.550 đồng.

2. Ông Đỗ Minh T phải tiếp tục trả lãi, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 27/6/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 9418109.21 ngày 17/11/2021 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3322511.21 ngày 23/11/2021 đã ký

3. Trong trường hợp ông Đỗ Minh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (VIB) thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (VIB) có quyền được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2224, tờ bản đồ số 69, tọa lạc tại khu tái định cư M 2, phường M, thị xã B, tỉnh B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CR680247, số vào sổ cấp GCN CS19093 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 09/9/2019, cập nhật ngày 01/12/2021 đứng tên ông Đỗ Minh T. Tài sản thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 015012, quyển số 29/2021TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Trần Thanh Vũ, tỉnh B công chứng ngày 03/12/2021 và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng. Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của ông Đỗ Minh T đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng.

4. Toàn bộ số tiền thu hồi từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng. Trường hợp nếu số số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng. Ngoài ra, nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

** Bị đơn trình bày*:

Ông T thống nhất trình bày của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng, quá trình giải ngân, thế chấp và thanh toán, ông T thừa nhận còn nợ Ngân hàng VIB tiền gốc 2.729.998.000 đồng như Ngân hàng trình bày. Ông T cho rằng sau khi quá hạn thanh toán 01 tháng thì ông có liên hệ với nhân viên phụ trách hợp đồng vay để yêu cầu Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất ông đã thế chấp nhưng nhân viên này cho rằng giá trị quyền sử dụng đất của ông không đủ để trả nợ nên không đồng ý. Do lúc này ông T đã không còn khả năng chi trả, Ngân hàng lại không chịu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ chứ không phải ông T không chịu trả nợ. Việc Ngân hàng không đồng ý xử lý tài sản thế chấp để nợ lãi phát sinh đến nay là gây thiệt hại rất lớn cho ông T. Hiện tại ông T phải đi làm thuê, một mình nuôi 02 con nhỏ nên không còn khả năng trả nợ. Ông T yêu cầu Ngân hàng VIB dùng quyền sử dụng đất thế chấp để thu hồi nợ. Mặc dù giá trị đất tại

thời điểm vay được thẩm định là 3.500.000.000 đồng nhưng ông T đồng ý đưa đất cho Ngân hàng và xem như ông không còn nợ Ngân hàng. Ngoài ra ông T không còn ý kiến nào khác.

- *Tại phiên tòa:*

** Đại diện hợp pháp nguyên đơn trình bày:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (VIB) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, điều chỉnh số tiền yêu cầu tạm tính đến ngày xét xử là ngày 17/8/2023 là 3.252.754.309 đồng, trong đó: Nợ gốc: 2.729.998.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 175.989.617 đồng; nợ lãi quá hạn: 334.356.395 đồng và phạt chậm trả: 12.410.298 đồng.

* Bị đơn vắng mặt.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B trình bày quan điểm*:

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 9418109.21 ngày 17/11/2021. Do đó, Tòa án xác định đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn là ông Đỗ Minh T có địa chỉ nơi cư trú và hiện đang sinh sống tại: Số 54, đường NA9, khu phố 4, phường M. thị xã B, tỉnh B. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B có thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, buổi xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn chỉ có mặt tại phiên hòa giải ngày 29/5/2023 còn lại đều vắng mặt. Việc vắng mặt của bị đơn không vì lý do bất khả kháng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (VIB) khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bị đơn ông Đỗ Minh T phải có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/8/2023 là 3.252.754.309 đồng, trong đó: Nợ gốc: 2.729.998.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 175.989.617 đồng; nợ lãi quá hạn: 334.356.395 đồng và phạt chậm trả: 12.410.298 đồng. Ngoài ra, nguyên đơn còn yêu cầu Tòa án buộc ông Đỗ Minh T phải tiếp tục trả lãi, lãi quá hạn, phạt chậm trả phát sinh từ ngày 18/8/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 9418109.21 ngày 17/11/2021 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3322511.21 ngày 23/11/2021 đã ký. Trong trường hợp ông Đỗ Minh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (VIB) thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (VIB) có quyền được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2224, tờ bản đồ số 69, tọa lạc tại khu tái định cư M 2, phường M, thị xã B, tỉnh B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CR680247, số vào sổ cấp GCN CS19093 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 09/9/2019, cập nhật ngày 01/12/2021 đứng tên ông Đỗ Minh T. Tài sản thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 015012, quyển số 29/2021TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Trần Thanh Vũ, tỉnh B công chứng ngày 03/12/2021 và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng. Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của ông Đỗ Minh T đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng. Toàn bộ số tiền thu hồi từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng. Trường hợp nếu số số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quá trình giải quyết vụ án cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất về hợp đồng vay, hợp đồng thế chấp, số tiền vay, lãi suất vay, thời gian vay, số tiền đã thanh toán và số tiền còn nợ. Các đương sự đều thừa nhận. Bị đơn cũng đồng ý đưa tài sản thế chấp cho nguyên đơn để xử lý nợ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì sự thừa nhận của các đương sự là chứng cứ không phải chứng minh.

Xét, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã được Ngân hàng VIB thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn không có thiện chí thanh toán đầy đủ nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng số 9418109.21 ngày 17/11/2021. Do đó, việc Ngân hàng VIB khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc: 2.729.998.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 175.989.617 đồng; nợ lãi quá hạn: 334.356.395 đồng và phạt chậm trả: 12.410.298 đồng (nợ lãi tính đến ngày 17/8/2023) là có cơ sở để chấp

nhận phù hợp quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng.

Trong trường hợp ông Đỗ Minh T không thanh toán được số tiền vay và tiền lãi thì bên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (VIB) có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 015012, quyển số 29/2021TP/CC-SCC/HĐGD là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2224, tờ bản đồ số 69, tọa lạc tại khu tái định cư M 2, phường M, thị xã B, tỉnh B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CR680247, số vào sổ cấp GCN CS19093 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 09/9/2019, cập nhật ngày 01/12/2021 đứng tên ông Đỗ Minh T để thu hồi nợ.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng VIB được chấp nhận nên bị đơn ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 267; Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 299; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (VIB) đối với bị đơn ông Đỗ Minh T về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bị đơn ông Đỗ Minh T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (VIB) số tiền tính đến ngày 17/8/2023 là 3.252.754.309 đồng (ba tỷ hai trăm năm mươi hai triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm lẻ chín đồng), trong đó: Nợ gốc: 2.729.998.000 đồng (hai tỷ bảy trăm hai mươi chín triệu

chín trăm chín mươi tám đồng); nợ lãi trong hạn: 175.989.617 đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm mười bảy đồng); nợ lãi quá hạn: 334.356.395 đồng (ba trăm ba mươi bốn triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm chín mươi lăm đồng) và phạt chậm trả: 12.410.298 đồng (mười hai triệu bốn trăm mười nghìn hai trăm chín mươi tám đồng).

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 18/8/2023 cho đến khi bị đơn ông Đỗ Minh T trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 9418109.21 ngày 17/11/2021.

Trường hợp bị đơn ông Đỗ Minh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (VIB) thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (VIB) có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2224, tờ bản đồ số 69, tọa lạc tại khu tái định cư M 2, phường M, thị xã B, tỉnh B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CR680247, số vào sổ cấp GCN CS19093 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 09/9/2019, cập nhật ngày 01/12/2021 đứng tên ông Đỗ Minh T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3215719.21, số công chứng 015012, quyển số 29/2021TP/CC-SCC/HĐGD.

Sau khi xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, nếu số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm trừ đi các khoản chi phí thu hồi, bán tài sản và các chi phí liên quan khác, … Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (VIB) thu nợ còn thừa thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (VIB) có trách nhiệm trả lại tiền thừa cho bị đơn. Nếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (VIB) thu nợ còn thiếu thì bị đơn phải tiếp tục trả hết khoản nợ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (VIB).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu số tiền 97.055.086 đồng (chín mươi bảy triệu không trăm năm mươi lăm nghìn không trăm tám mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (VIB) số tiền 44.641.337 đồng (bốn mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (VIB) đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0001812 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh B.

3. Chi phí tố tụng khác: Bị đơn ông Đỗ Minh T phải chịu số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ để hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (VIB).

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Văn Thị Thanh Trúc**